

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHẨM CHẤT TRUNG THỰC CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN PHƯỜNG TÂN HẠNH, TỈNH VĨNH LONG

Trần Thị Cẩm Giang
HVCH QLGD, Trường Đại học Trà Vinh
Email: camgiang1568@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh tại Trường Tiểu học Chu Văn An, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu văn bản – tài liệu, kết hợp điều tra bằng bảng hỏi đối với 145 khách thể gồm cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực được đánh giá có tầm quan trọng cao, tuy nhiên việc triển khai còn chưa đồng bộ. Về mục tiêu giáo dục, đa số cho rằng mục tiêu đã được xác định nhưng chưa cụ thể hóa thành tiêu chí phù hợp với từng khối lớp. Về nội dung giáo dục, hoạt động chủ yếu tập trung vào tuyên truyền và giảng giải, trong khi các tình huống thực hành và trải nghiệm còn hạn chế. Về phương pháp và hình thức tổ chức, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống, thiếu hoạt động trải nghiệm, trò chơi giáo dục và tình huống đạo đức. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng trong giáo dục trung thực chưa thật sự thường xuyên.

Từ khóa: Giáo dục phẩm chất trung thực, Hoạt động giáo dục tiểu học, Học sinh Trường Tiểu học Chu Văn An, Tân Hạnh – Vĩnh Long.

CURRENT SITUATION OF EDUCATING THE QUALITY OF HONESTY FOR PUPILS AT CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL, TAN HANH WARD, VINH LONG PROVINCE

Abstract: The article presents the findings of a study on the current situation of honesty character education activities for students at Chu Van An Primary School, Tan Hanh Ward, Vinh Long Province. The study employed document analysis combined with a questionnaire survey administered to 145 participants, including administrators, teachers, and students. The results indicate that honesty character education is highly valued; however, its implementation remains inconsistent. Regarding educational objectives, most respondents agreed that the objectives have been identified but not yet specified into criteria appropriate for each grade level. In terms of educational content, activities mainly focus on communication and explanation, while practical and experiential situations are still limited. Concerning instructional methods and organizational forms, teachers primarily use traditional methods, with insufficient experiential activities, educational games, and moral scenarios. Additionally, collaboration among the school, families, and the community in honesty education is not carried out regularly.

Keywords: Honesty Character Education, Primary Education Activities, Students of Chu Van An Primary School, Tan Hanh – Vinh Long

Nhận bài: 04/11/2025

Phản biện: 03/12/2025

Duyệt đăng: 06/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, việc giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh tiểu học trở thành nhiệm vụ trọng tâm nhằm hình thành nhân cách, thói quen ứng xử và ý thức đạo đức từ những năm đầu đời. Trung thực được xác định là một trong những phẩm chất cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, góp phần xây dựng nền tảng văn hóa ứng xử và lối sống lành mạnh cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một bộ phận học sinh tiểu học vẫn bộc lộ những hành vi thiếu trung thực trong học tập và giao tiếp như sao chép bài, né tránh trách nhiệm, không thừa nhận lỗi sai. Những biểu hiện này đòi hỏi nhà trường phải có hoạt động giáo dục phù

hợp, đồng bộ và hiệu quả. Trường Tiểu học Chu Văn An, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long, đã triển khai nhiều hoạt động nhằm bồi dưỡng phẩm chất trung thực cho học sinh thông qua dạy học môn Đạo đức, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp và phong trào thi đua. Tuy vậy, hiệu quả giáo dục vẫn chưa thật sự đồng đều; các hoạt động còn thiên về tuyên truyền, thiếu tính thực hành và trải nghiệm; sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng đôi lúc chưa thường xuyên.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi. Kết quả thu được sẽ xử lý bằng phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học,

xác định các tần số tuyệt đối (số đếm); Khách thể nghiên cứu 145 các bộ quản lý, giáo viên – học sinh tại các Trường tiểu học Chu Văn An phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Một số khái niệm

Vũ Đình Bảy, Đặng Xuân Điều & Trần Thị Hằng Mơ (2019) cho rằng: “Trung thực là nói đúng sự thật, không gian dối, không giấu giếm, không che giấu những điều mình biết dù có thể bất lợi cho bản thân” (tr.4).

“Phẩm chất trung thực không chỉ là một đức tính cá nhân, mà còn là nền tảng để xây dựng mối quan hệ tin cậy giữa người với người” (tr.22).

Ninh Văn Bình (Chủ biên, 2022), Nguyễn Trọng Lăng, Trần Thế Lưu, cho rằng: “Phẩm chất trung thực là phẩm chất đầu tiên cần được rèn luyện ở mỗi người, vì tính trung thực là điều cốt lõi để xây dựng mối quan hệ xã hội, là cơ sở của niềm tin” (tr.62)

Giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh tiểu học là quá trình tổ chức các hoạt động sư phạm trực quan và sinh động, nhằm giúp trẻ phân biệt rạch ròi giữa “sự thật” và “dối trá”; từ đó khơi dậy lòng yêu thích sự thật, hình thành thói quen không gian dối trong học tập, sinh hoạt và dũng cảm nhận lỗi khi sai sót.

2.3. Thực trạng giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Chu Văn An phường Tân Hạnh tỉnh Vĩnh Long

2.3.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực cho HS tại Trường Tiểu học Chu Văn An

Khảo sát cho thấy ĐTB các nội dung về ý nghĩa giáo dục phẩm chất trung thực dao động từ 3,32 đến 3,76, phản ánh mức độ đánh giá khá cao của cả CBQL–GV và học sinh. Tuy nhiên, hai nhóm có sự khác biệt nhất định trong thứ bậc ưu tiên.

CBQL–GV đánh giá cao nhất nội dung “Giúp học sinh có khả năng phân biệt đúng – sai, thật – giả trước các tác động của xã hội và công nghệ” (ĐTB 3,76), cho thấy đội ngũ đặc biệt coi trọng năng lực nhận diện, phân tích thông tin trong bối cảnh bùng nổ công nghệ và tin giả. Nội dung xếp thứ hai là “Giúp học sinh xây dựng lòng tự trọng và củng cố niềm tin với thầy cô, bạn bè và gia đình” (3,64), khẳng định lòng tự trọng và niềm tin là nền tảng cốt lõi để hình thành phẩm chất trung thực.

Về phía học sinh, nội dung được đánh giá cao nhất là “Xây dựng môi trường học đường lành mạnh, nơi học sinh được khuyến khích bày tỏ ý kiến chân thành” (3,71), tiếp theo là “Hình thành nền tảng đạo đức và nhân cách toàn diện từ sớm” (3,70). Điều này cho thấy các em rất coi trọng một môi trường công bằng, cởi mở, nơi các em được nói thật, sống thật và được tôn trọng. Nội dung “Hình thành nền tảng vững chắc để trở thành công dân đáng tin cậy trong tương lai” cũng được HS đánh giá cao (3,70), phản ánh nhận thức về ý nghĩa lâu dài của phẩm chất trung thực.

Một số nội dung có ĐTB thấp hơn, như “Nâng cao thái độ học tập nghiêm túc và bản lĩnh cho học sinh” (3,36 ở cả hai nhóm), cho thấy cả CBQL–GV và HS đều nhận thức đây là khía cạnh quan trọng nhưng chịu chi phối bởi nhiều yếu tố khác, không chỉ riêng giáo dục trung thực.

Nhìn chung, ĐTB chung của hai nhóm khá tương đồng (CBQL–GV: 3,55; HS: 3,56), chứng tỏ sự đồng thuận cao về ý nghĩa của giáo dục trung thực. Song, CBQL–GV thiên về nhấn mạnh năng lực nhận thức và phân biệt đúng – sai, trong khi học sinh chú trọng môi trường được tôn trọng, dân chủ và cơ hội thể hiện sự trung thực. Điều này gợi ý cần vừa xây dựng môi trường học đường cởi mở, khuyến khích HS bày tỏ trung thực, vừa rèn kỹ năng tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi và tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội để giáo dục phẩm chất trung thực một cách bền vững.

2.3.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực cho HS tại Trường Tiểu học Chu Văn An phường Tân Hạnh tỉnh Vĩnh Long

Qua bảng số liệu trên, ta thấy ĐTB dao động từ 3.24 đến 3.73, phản ánh sự đánh giá khá cao của cả CBQL, GV và học sinh đối với các mục tiêu của hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực. Tuy nhiên, có sự khác biệt đáng chú ý giữa hai nhóm đối tượng trong cách nhìn nhận mức độ quan trọng của từng nội dung. Nội dung được CBQL – GV đánh giá cao nhất là: “Giúp HS hình thành nhận thức đúng đắn và hiểu rõ giá trị của việc nói thật, làm thật” với ĐTB 3.67. Điều này cho thấy đội ngũ CBQL – GV xem nhận thức là nền tảng đầu tiên và quan trọng nhất để hình thành phẩm chất trung thực. Ở cấp tiểu học, hiểu đúng bản chất của

“nói thật – làm thật” được xem là bước khởi đầu giúp học sinh xây dựng lối sống trung thực lâu dài. Trong khi đó, học sinh lại đánh giá cao nhất nội dung: “Giúp HS có kinh nghiệm thực hành, xử lý các tình huống thực tế một cách trung thực” với ĐTB 3.73. Kết quả này phản ánh xu hướng học sinh quan tâm nhiều hơn đến tính thực tiễn và những trải nghiệm cụ thể trong đời sống (như nhất được của rơi, mâu thuẫn bạn bè, vi phạm và nhận lỗi...). Điều này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi – học sinh dễ ghi nhớ, dễ học nhất qua các tình huống trực quan và hành động thực tế. Nội dung được CBQL – GV xếp thứ hai là: “Giúp HS có kinh nghiệm thực hành, xử lý các tình huống thực tế...”, với ĐTB 3.56. Điều này cho thấy giáo viên cũng đánh giá cao việc học sinh được thực hành trung thực trong các tình huống đời sống, mặc dù mức đánh giá vẫn thấp hơn so với nội dung về nhận thức. Xếp thứ ba là: “Chuyển hóa nhận thức thành hành vi ứng xử trung thực...”, với ĐTB 3.49. CBQL và GV nhìn nhận đây là bước quan trọng để bảo đảm tính bền vững của giáo dục phẩm chất, giúp học sinh không chỉ “biết trung thực” mà còn “làm trung thực”. Ở phía học sinh, nội dung xếp thứ hai cũng là nội dung số 3 với ĐTB 3.70, cho thấy các em rất quan tâm đến các hành động rõ ràng, cụ thể về trung thực trong học tập và sinh

hoạt. Nội dung có ĐTB thấp nhất ở cả hai nhóm là: “Hướng dẫn HS sử dụng các kênh thông tin, mạng xã hội một cách chính xác, có trách nhiệm”, với ĐTB 3.24 từ CBQL – GV và 3.29 từ học sinh. Điều này cho thấy cả hai nhóm đều ít ưu tiên nội dung này hơn, có thể do: Học sinh tiểu học chưa sử dụng mạng xã hội nhiều; Việc giáo dục trung thực trên môi trường số chưa thực sự được chú trọng hoặc chưa gần gũi với các em; Giáo viên đánh giá đây là nội dung quan trọng nhưng không cấp thiết bằng các hành vi trung thực trong đời sống hàng ngày. Nội dung “Đặt nền tảng vững chắc cho nhân cách đạo đức...” cũng có ĐTB thấp (CBQL – GV: 3.31; HS: 3.30). Đây là nội dung mang tính khái quát, trừu tượng nên học sinh ít cảm nhận rõ ràng, còn giáo viên cũng xem đây là mục tiêu dài hạn hơn là mục tiêu trực tiếp. Nhìn chung, CBQL – GV và học sinh đều đánh giá cao các mục tiêu giáo dục phẩm chất trung thực, thể hiện qua các ĐTB tương đối đồng đều (TBC CBQL – GV: 3.45, HS: 3.50). Tuy nhiên: CBQL – GV nhấn mạnh nhận thức và định hướng hành vi; Học sinh lại coi trọng các trải nghiệm thực tế và hành vi cụ thể.

2.3.3. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh tại Trường Tiểu học Chu Văn An phường Tân Hạnh tỉnh Vĩnh Long

Bảng 1. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh

TT	Nội dung đánh giá (Rèn luyện cho học sinh...)	N=45	(N=145), Tỉ lệ %				ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
		N=100	Không quan trọng	Ít quan trọng	Quan trọng	Rất quan trọng			
1	Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày.	CBQL-GV	0	1	19	25	3.53	0.459	3
		Học sinh	0	4	46	50	3.46	0.296	3
2	Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân.	CBQL-GV	0	1	30	14	3.29	0.413	6
		Học sinh	1	4	46	49	3.43	0.292	5
3	Luôn giữ lời hứa (với thầy cô, bạn bè, gia đình...).	CBQL-GV	0	0	10	35	3.78	0.512	1
		Học sinh	0	0	34	66	3.66	0.324	2
4	Mạnh dạn nhận lỗi và chủ động sửa lỗi khi làm sai.	CBQL-GV	0	0	16	29	3.64	0.482	2
		Học sinh	0	0	58	42	3.42	0.291	6

5	Dùng cảm bảo vệ cái đúng, cái tốt.	CBQL-GV	0	1	23	21	3.44	0.441	5
		Học sinh	2	4	41	53	3.45	0.295	4
6	Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và người khác.	CBQL-GV	0	0	23	22	3.49	0.450	4
		Học sinh	0	0	20	80	3.80	0.345	1
7	Thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.	CBQL-GV	1	5	21	18	3.24	0.405	7
		Học sinh	2	10	51	37	3.23	0.268	7
TBC		CBQL-GV	3.49						
		Học sinh	3.49						

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

Qua bảng số liệu trên, ta thấy ĐTB dao động từ 3.24 đến 3.78, phản ánh mức độ đánh giá cao và tương đối đồng đều của cả CBQL – GV và học sinh đối với các nội dung rèn luyện phẩm chất trung thực. Tuy nhiên, nhìn vào sự xếp hạng và mức độ ưu tiên, có thể thấy hai nhóm có sự khác biệt nhất định trong việc nhìn nhận tầm quan trọng của từng nội dung. Nội dung được CBQL – GV đánh giá cao nhất là: “Luôn giữ lời hứa (với thầy cô, bạn bè, gia đình...)” với ĐTB 3.78. Điều này phản ánh rằng đội ngũ CBQL – GV xem “giữ lời hứa” là biểu hiện rõ ràng và dễ nhận thấy nhất của phẩm chất trung thực. Lời hứa gắn liền với uy tín cá nhân, là thước đo quan trọng trong quan hệ thầy – trò và bạn bè ở cấp tiểu học. Đối với học sinh, nội dung được đánh giá cao nhất lại là: “Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và người khác” với ĐTB 3.80. Kết quả này cho thấy học sinh đặc biệt chú trọng những hành vi mang tính ranh giới rõ ràng giữa đúng và sai, nhất là hành vi liên quan đến tài sản – điều dễ hiểu trong môi trường tiểu học, nơi các em được giáo dục mạnh mẽ về “không lấy đồ của bạn”, “không lấy đồ không phải của mình”.

CBQL – GV đánh giá cao thứ hai nội dung: “Mạnh dạn nhận lỗi và chủ động sửa lỗi khi làm sai” với ĐTB 3.64. Điều này phản ánh kỳ vọng của giáo viên rằng học sinh không chỉ biết nói thật mà còn dám chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Ở phía học sinh, nội dung được đánh giá cao thứ hai là: “Luôn giữ lời hứa” với ĐTB 3.66, khá tương đồng với kết quả của CBQL – GV. Điều này

cho thấy học sinh cũng hiểu tầm quan trọng của uy tín cá nhân trong quan hệ giao tiếp và học tập. Nội dung xếp thứ ba ở cả hai nhóm đều là: “Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày”, với ĐTB 3.53 (CBQL – GV) và 3.46 (học sinh). Điều này phản ánh sự thống nhất giữa hai nhóm rằng đây là biểu hiện trung thực cơ bản và quen thuộc nhất, gắn liền với đời sống thường nhật. Nội dung có ĐTB thấp nhất ở cả hai nhóm là: “Thể hiện thái độ không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực...” với 3.24 từ CBQL – GV và 3.23 từ học sinh. Có thể lý giải rằng đây là nội dung mang tính “phản ứng” chứ không phải “hành vi trực tiếp”, nên học sinh có thể khó thể hiện hoặc ngại bày tỏ trước bạn bè. CBQL – GV cũng xem đây là nội dung khó rèn vì đòi hỏi bản lĩnh và kỹ năng giao tiếp. Ngoài ra, nội dung “Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân” cũng có ĐTB thấp (3.29 từ CBQL – GV; 3.43 từ học sinh), cho thấy việc bày tỏ trung thực suy nghĩ vẫn là kỹ năng mà nhiều học sinh còn hạn chế, đặc biệt trong những tình huống cần sự tự tin và bản lĩnh cá nhân.

Nhìn chung, cả CBQL – GV và học sinh đều đánh giá cao các nội dung rèn luyện phẩm chất trung thực, thể hiện qua ĐTB trung bình tương đương nhau (3.49 cho cả hai nhóm). Tuy nhiên: CBQL – GV chú trọng vào trách nhiệm cá nhân (giữ lời hứa, nhận lỗi); Học sinh chú trọng vào hành vi cụ thể và trực quan (không lấy đồ của người khác). Sự khác biệt này phản ánh đặc điểm nhận thức của từng nhóm và cần được lưu ý trong quá trình tổ chức giáo dục.

2.3.4. Thực trạng thực hiện phương pháp hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh tại Trường Tiểu học Chu Văn An phường Tân Hạnh tỉnh Vĩnh Long

Kết quả bảng “Mức độ thực hiện phương pháp giáo dục phẩm chất trung thực” cho thấy ĐTB dao động 3,22–3,60 (CBQL–GV) và 3,12–3,77 (HS), phản ánh nhận thức chung khá tích cực về các biện pháp giáo dục trung thực, nhưng vẫn có khác biệt đáng kể giữa hai nhóm.

Đối với CBQL–GV, nội dung được đánh giá cao nhất là “Thiết lập các biện pháp kỷ luật/xử lý rõ ràng đối với hành vi thiếu trung thực” (ĐTB 3,60), cho thấy đội ngũ nhấn mạnh vai trò kỷ cương, quy định minh bạch trong định hướng hành vi. Kế đó là “Xây dựng Quy tắc/Thỏa thuận về tính Trung thực” và “Kể chuyện tấm gương Trung thực” (cùng ĐTB 3,58), thể hiện niềm tin vào sức mạnh của chuẩn mực và nêu gương qua câu chuyện. Các biện pháp như gương mẫu của GV, khen thưởng hành vi trung thực, tạo cơ hội cho HS tự đánh giá đạt 3,47–3,51, tương đối đồng đều. Thấp nhất là “Tổ chức sinh hoạt dưới cờ/chủ đề hàng tuần về tính Trung thực” (3,22), gợi ý hoạt động này khó duy trì thường xuyên hoặc hiệu quả chưa cao.

Ở phía HS, nội dung được đánh giá cao nhất là “GV và nhân viên nhà trường gương mẫu về phẩm chất Trung thực” (3,77), phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi: học qua quan sát và noi gương. Tiếp theo là “Khen thưởng hành vi Trung thực” (3,64), “Phối hợp với phụ huynh” (3,63), “Lồng ghép giáo dục Trung thực trong môn học” (3,61). HS coi trọng gương mẫu, khen thưởng và trải nghiệm tích cực hơn là các biện pháp mang tính kỷ luật. ĐTB thấp nhất thuộc về “Tạo cơ hội cho HS tự đánh giá/đánh giá chéo về tính trung thực” (3,12), cho thấy kỹ năng tự phản tỉnh của HS còn hạn chế, cần được GV hỗ trợ nhiều hơn.

Tổng thể, ĐTB chung khá tương đồng (CBQL–GV 3,48; HS 3,47), song sự lệch nhau trong ưu tiên từng nội dung cho thấy: nhà trường cần phát huy mạnh hơn vai trò nêu gương của GV, tăng cường động viên – khen thưởng, kết hợp chặt chẽ gia đình – nhà trường, đồng thời giảm lệ thuộc đơn thuần vào kỷ luật và có chiến lược rèn luyện kỹ năng tự đánh giá để hình thành phẩm chất trung thực bền vững cho học sinh.

2.3.5. Thực trạng thực hiện hình thức hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh tại Trường Tiểu học Chu Văn An phường Tân Hạnh tỉnh Vĩnh Long

Số liệu khảo sát cho thấy ĐTB các phương pháp giáo dục phẩm chất trung thực dao động từ 3,24–3,62 ở nhóm CBQL–GV và 3,26–3,63 ở học sinh, phản ánh mức độ đánh giá khá cao của cả hai nhóm. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những khác biệt nhất định về thứ bậc ưu tiên từng nội dung.

CBQL–GV đánh giá cao nhất nội dung “GV và nhân viên có thể đóng vai trò gương mẫu tích cực” (ĐTB 3,62), cho thấy đội ngũ nhận thức rõ sức nặng của nêu gương trong lời nói, hành động hằng ngày như yếu tố cốt lõi hình thành phẩm chất trung thực cho học sinh. Nội dung “Sử dụng trò chơi và hoạt động nhóm để rèn luyện tính trung thực” xếp thứ hai (3,51), thể hiện sự coi trọng các phương pháp tương tác, giúp học sinh trải nghiệm tình huống thực tế để luyện hành vi.

Ở phía học sinh, nội dung được đánh giá cao nhất là “Sử dụng công nghệ để tạo video, E-learning, bài giảng trực quan hóa các tình huống thiếu trung thực và hậu quả” (3,63), phản ánh đặc điểm tâm lý ưa trực quan, sinh động, gắn với công nghệ. Nội dung “GV và nhân viên gương mẫu” xếp thứ hai (3,55), khẳng định hình mẫu người lớn vẫn là chuẩn mực quan trọng trong mắt học sinh. Học sinh cũng đánh giá cao các “sự kiện đặc biệt về Trung thực” (3,47) hơn CBQL–GV (3,24), cho thấy các em hứng thú với hoạt động trải nghiệm tập thể, trong khi người lớn có thể lo ngại tính thời vụ, khó duy trì.

Cả hai nhóm đều chấm thấp nhất nội dung “Sổ nhật ký/Phiếu ghi nhận hành động trung thực” (3,31 ở CBQL–GV; 3,26 ở HS), cho thấy hình thức này dễ mang tính hình thức, khó duy trì và kém hấp dẫn với lứa tuổi tiểu học.

Nhìn chung, ĐTB chung khá tương đồng (CBQL–GV 3,42; HS 3,46), phản ánh sự đồng thuận tương đối cao. Tuy vậy, sự khác biệt về ưu tiên gợi ý nhà trường cần kết hợp hài hòa giữa biện pháp nêu gương – kỷ luật sư phạm (theo góc nhìn giáo viên) với các hình thức trực quan, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ (phù hợp nhu cầu và hứng thú của học sinh).

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc giáo dục phẩm chất trung thực cho học sinh Trường Tiểu học Chu Văn An đã và đang được quan tâm với nhiều nỗ lực từ phía nhà trường, giáo viên và phụ huynh. Những hoạt động được triển khai trong thời gian qua đã góp phần hình thành cho các em những nhận thức ban đầu về sự trung thực – một phẩm chất đẹp và cần thiết trong hành trình trưởng thành. Tuy vậy, quá trình thực hiện vẫn còn những khoảng trống nhất định, từ việc cụ thể hóa mục tiêu đến đổi mới nội dung, phương pháp và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Những hạn chế đó không chỉ phản ánh thách thức của nhà

trường mà còn mở ra cơ hội để mỗi thầy cô tiếp tục đổi mới, sáng tạo và dành nhiều hơn sự quan tâm cho sự phát triển nhân cách của học sinh. Việc giáo dục trung thực không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn mà còn là hành trình gieo những hạt giống đạo đức, giúp các em biết sống thật với bản thân, biết tôn trọng sự thật và biết trân trọng giá trị của sự thẳng thắn trong cuộc sống. Nghiên cứu này hy vọng sẽ góp thêm một góc nhìn nhỏ, làm rõ thực trạng hiện nay và gợi mở những hướng đi thiết thực để hoạt động giáo dục phẩm chất trung thực ngày càng hiệu quả, bền vững, đồng hành cùng sự trưởng thành của mỗi học sinh nơi mái trường tiểu học thân thương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

Vũ Đình Bảy, Đặng Xuân Điều & Trần Thị Hằng Mơ (2019). Trung Thực – Rèn luyện phẩm chất dành cho học sinh tiểu học. NXB Giáo Dục Việt Nam

Ninh Văn Bình (Chủ biên, 2022), Nguyễn Trọng Lăng, Trần Thế Lưu. *Giáo dục đạo đức ở tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực*, NXB Đại học Huế.

Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 phê duyệt Chương trình "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng giai đoạn 2022–2030".